

Số: 823/2024/QĐST-DS

Phú Nhuận, ngày 16 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08/8/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 116/2024/TLST-DS ngày 29/01/2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Địa chỉ trụ sở: Số D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Ý L, sinh năm 2001

Địa chỉ: D - D C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 1075/UQ-QLN.22 ngày 22/6/2022 của Ngân hàng TMCP A và Giấy ủy quyền số 115/UQ-QLN.24 ngày 17/01/2024 của Ngân hàng TMCP A)

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1979

Bà Đinh Thị Mai C, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số D N, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Huỳnh Văn T và bà Đinh Thị Mai C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền 225.019.314 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu không trăm mười chín nghìn ba trăm mười bốn đồng), trong đó: Nợ gốc là 95.339.040 đồng (Chín mươi lăm triệu ba trăm ba mươi chín nghìn không trăm bốn mươi đồng) và lãi quá hạn là 129.680.274 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng), tạm tính đến ngày 08/8/2024, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 15/11/2019, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 30/11/2019 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Phương thức thanh toán như sau:

- Đợt 1: Ông Huỳnh Văn T và bà Đinh Thị Mai C thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) chậm nhất vào ngày 10/9/2024;

- Đợt 2: Ông Huỳnh Văn T và bà Đinh Thị Mai C thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) chậm nhất vào ngày 10/10/2024;

- Đợt 3: Ông Huỳnh Văn T và bà Đinh Thị Mai C thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) chậm nhất vào ngày 10/11/2024;

- Đợt 4: Ông Huỳnh Văn T và bà Đinh Thị Mai C thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) chậm nhất vào ngày 10/12/2024;

- Đợt 5: Ông Huỳnh Văn T và bà Đinh Thị Mai C thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) chậm nhất vào ngày 10/01/2025;

- Đợt 6: Ông Huỳnh Văn T và bà Đinh Thị Mai C thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) chậm nhất vào ngày 10/02/2025;

- Đợt 7: Ông Huỳnh Văn T và bà Đinh Thị Mai C thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) chậm nhất vào ngày 10/3/2025;

- Đợt 8: Ông Huỳnh Văn T và bà Đinh Thị Mai C thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) chậm nhất vào ngày 10/4/2025;

- Đợt 9: Ông Huỳnh Văn T và bà Đinh Thị Mai C thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 145.019.314 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu không trăm mười chín nghìn ba trăm mười bốn đồng) và tiền lãi phát sinh còn lại theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 15/11/2019, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 30/11/2019 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, chậm nhất thanh toán vào ngày 10/5/2025;

Kể từ ngày 09/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Huỳnh Văn T và bà Đinh Thị Mai C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 15/11/2019, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 30/11/2019 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Trường hợp ông Huỳnh Văn T và bà Đinh Thị Mai C vi phạm bất kỳ đợt thanh toán theo phương thức thanh toán nêu trên, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông Huỳnh Văn T và bà Đinh Thị Mai C thanh toán một lần tổng số tiền nợ gốc, lãi quá hạn còn lại và tiền lãi phát sinh cho đến khi ông Huỳnh Văn T và bà Đinh Thị Mai C trả hết nợ, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 15/11/2019, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 30/11/2019 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông **Huỳnh Văn T** và bà **Đinh Thị Mai C** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.625.483 đồng (Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi ba đồng).

Trả lại cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần A** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.492.000 đồng (năm triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032071 ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Lê Ninh